TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2019/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: Khu vực Quy Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: Ấp Chà Rào, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị Ng trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn G tự tìm hiểu quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tánh tình không hợp, Anh Gkhông có trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên ăn chơi ko quan tâm đến vợ con. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và Anh Gcó một con chung tên Nguyễn Tuấn Bảo, sinh ngày: 27/9/2010, hiện con đang chung sống với chị.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay chị Ngkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh G. Về con chung: Chị Ngyêu cầu được quyền nuôi dưỡng con, không yêu cầu Anh Gcấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: Không có.

Anh Gđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Anh Gđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Anh Gvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ngkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Gnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Glà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Gđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Anh Gtheo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Ngvà Anh Gchung sống với nhau vào năm 2009, không có tổ chức lệ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ngyêu cầu

được ly hôn với Anh Glà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Ngyêu cầu được quyền nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn Bào, sinh ngày: 27/9/2010, không yêu cầu Anh Gcấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị Nglà có cơ sở chấp nhận – Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Ngcháu Bảo đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Ngcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác tại bản tự khai ngày 24/5/2019 cháu Bảo có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị Ngọc. Xét yêu cầu nuôi con của chị Ngvà nguyện vọng của cháu Bảo là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Gcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001128 ngày 09/4/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Lê Thị Ng được ly hôn với Anh Nguyễn Văn G.

2. Về nuôi con: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Bảo muốn được tiếp tục chung sống với chị Ngọc. Chị Ngđược quyền nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn Bảo, sinh ngày: 27/9/2010 cho đến khi trưởng thành *(trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật)*. Chị Ngkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn G có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn chị Ngphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001128 ngày 09/4/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/6/2019, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm